

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **288/2023/HSST**

Ngày 21 - 06 - 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Ngọc
 - *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Chánh
Bà Huỳnh Thị Minh Huệ
 - *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 - *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 286/2023/TLST-HS ngày 24/05/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1995 tại tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Ấp KG 1, xã KT, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Khome; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Thạch Thị Th, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 12/02/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 313 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Bị hại:* Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 28, đường D6, Khu phố 1, phường BL, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Tổng Đình Q**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 98, khu phố KL, phường TP, thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

2. Anh **Trần Đức H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 1222, đường KVC, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Anh **Trần Trung T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 293/123A, khu phố 5, phường HB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị **Huỳnh Thị Mỹ T**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Phòng trọ số 1, nhà số 2/11, hẻm A, tổ A, Khu phố 2, phường BL, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp CX, xã TB, huyện BTU, tỉnh Bình Dương.

6. Chị **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số B, tổ 7a Khu phố A, phường BL, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai .

7. Chị **Tăng Kim P**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số A, đường PCT, Khu phố A, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo K có mặt; anh H vắng mặt(có đơn xin xét xử vắng mặt), anh Q, anh H, anh T, anh C, chị T, chị H, chị Ph – vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K sinh sống ở khu vực gần cửa hàng mua bán điện thoại “Phụ Kiện Xanh”, địa chỉ 10/1, tổ 7, khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do anh Phạm Văn H, sinh năm 1997 làm chủ và biết được khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày hôm trước đến 07 giờ ngày hôm sau cửa hàng đóng khóa cửa và không có người trông coi nên K nảy sinh ý định phá khóa cửa, đột nhập vào cửa hàng trộm cắp điện thoại để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hành vi trên, vào ngày 01/02/2023, K đã đi mua 01 cây kim cộng lực và 01 đôi găng tay vải màu trắng mục đích dùng để bẻ khóa cửa và không để lại dấu vết vân tay tại hiện trường. Sau đó, K về phòng lấy thêm 01 cái váy màu hồng của bạn gái tên Huỳnh Thị Mỹ T sinh năm 2001, thường trú xã HP, huyện TH, tỉnh Phú Yên và 01 đôi giày màu trắng của K rồi bỏ tất cả vào balo. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, K mang chiếc balo trên đi bộ đến Nghĩa Trang Quảng Đông gần cơ sở 1 Trường đại học Lạc Hồng, thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa rồi cất giấu balo tại đây. Sau đó, K đi đến quán hủ tiếu “Trâm 84” thuộc khu phố A, phường HB, thành phố BH gặp bạn tên Trần Trung T, sinh năm 1989, thường trú A, khu phố A, phường HB, thành phố BH ăn tối và uống bia cùng anh Tr.

Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 02/02/2023, K mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H1-4733 của anh Tr nói đi có công việc thì được anh Tr đồng ý. K một mình điều khiển xe đi đến và gửi xe tại cửa hàng “GS25” thuộc khu phố A, phường BL, thành phố BH và đi bộ ra khu vực nghĩa trang Quảng Đông lấy cái váy màu hồng, đôi giày màu trắng bỏ trong balo đã giấu sẵn từ trước mang vào nhằm đánh lạc hướng, không để người khác nhận ra K trường hợp bị camera ghi lại. Sau đó, K mang găng tay, cầm balo cùng kim cộng lực đi đến cửa hàng “Phụ Kiện Xanh”.

Tại đây, K sử dụng kìm cắt phá 02 ổ khóa bên ngoài của cửa hàng loại cửa kéo, rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm tại tủ trưng bày 11 chiếc điện thoại di động các loại, gồm: 06 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone (01 chiếc Iphone 12 Promax màu vàng, 01 chiếc Iphone 11 Promax màu đen, 01 Iphone 11 Pro màu đen, 01 chiếc Iphone 11 Pro màu vàng, 01 Iphone 11 Pro màu xanh, 01 chiếc Iphone 7 màu đen); 04 chiếc điện thoại Samsung (01 chiếc Samsung J6 màu đen, 01 chiếc Samsung A02S màu xanh, 01 chiếc Samsung A22 màu đen, 01 chiếc Samsung A7 màu xanh) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7 màu đen. Toàn bộ số điện thoại lấy trộm được K cất giấu vào balo mang theo, rồi đi ra nghĩa trang Quảng Đông vứt bỏ kìm cộng lực và găng tay tại đây, thay đổi giày màu trắng bỏ vào balo và quay lại cửa hàng “GS25” lấy xe mô tô biển số 60H1-4733 đi đến khu vực cầu Hóa An. Tại đây K lấy 11 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được bỏ vào túi đeo chéo màu nâu đen mang theo, cởi váy màu hồng và áo khoác cho vào balo rồi ném balo xuống sông Đồng Nai. Sau đó, K đi đến tiếp tục uống bia với anh Trục đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì K một mình về phòng trọ ngủ.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H1-4733 đến cửa hàng điện thoại “Minh Quý” do anh Tống Đình Q, sinh năm 1985 làm chủ tại địa chỉ số A, khu phố KL, phường TPK, thành phố TU, tỉnh Bình Dương bán 06 chiếc điện thoại trộm cắp được (gồm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen và 04 chiếc điện thoại Samsung) với tổng số tiền bán là 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đến khoảng 09 giờ ngày 03/02/2023, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 78F1-425.32 (xe Kiển mượn của chị Huỳnh Thị Mỹ T) đi đến cửa hàng điện thoại “Trường Thịnh” do anh Trần Đức H, sinh năm 1990 làm chủ ở A KVC, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh bán 04 chiếc điện thoại di động Iphone trộm cắp còn lại (gồm 01 chiếc Iphone 12 Promax màu vàng, 01 chiếc Iphone 11 Promax màu đen, 01 chiếc Iphone 11 Pro màu đen và 01 chiếc Iphone 11 Pro màu vàng) với tổng số tiền là 31.900.000 đồng (*ba mươi một triệu chín trăm nghìn đồng*). Trong đó, anh H trả tiền mặt là 11.400.000 đồng (*mười một triệu bốn trăm nghìn đồng*) và chuyển khoản vào tài khoản ATM–Ngân hàng Techcombank do K đứng tên chủ tài khoản với số tiền còn lại là 20.500.000 đồng (*hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng*); Sau đó, K ghé vào ATM (không rõ địa chỉ) rút số tiền 20.500.000 đồng (*hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng*) có trong tài khoản do anh Trần Đức H chuyển rồi đi đến xã TB, huyện BTU, tỉnh BD gặp em trai tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1998 nhờ C giữ giúp số tiền 20.500.000 đồng (*hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng*) và không nói cho C biết tiền có được là do bán điện thoại trộm cắp. Còn số tiền 11.400.000 đồng (*mười một triệu bốn trăm nghìn đồng*) anh H trả tiền mặt thì K trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Số tiền bán điện thoại trộm cắp có được K đã tiêu xài cá nhân và trả nợ hết 11.850.000 đồng (*mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền còn lại được K cất giấu cùng với chiếc điện thoại hiệu OPPO Reno 7 trộm cắp còn lại ở trong người. Khoảng 12 giờ ngày 03/02/2023 K đến chơi bida tại khu vực gần cửa hàng “Phụ Kiện Xanh” thì bị Công an phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Thu giữ từ K số tiền 12.500.000 đồng (*mười hai triệu*

năm trăm nghìn đồng) là tiền bán điện thoại cùng chiếc điện thoại OPPO Reno 7 chưa tiêu thụ được.

Từ lời khai của K, Cơ quan Công an phường Bửu Long làm việc với chủ cửa hàng điện thoại “Minh Quý” và “Trường Thịnh”, thu giữ toàn bộ số điện thoại Kiên trộm cắp đã tiêu thụ tại đây. Công an phường Bửu Long lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, dung lượng 128G, IMEI1:353730398817903, IMEI2: 353730398898341, Số Seri: G6TFF6BZOD41; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đen, dung lượng 256G, IMEI1:352841114623185, IMEI2:352841114705388; Số Seri: FKID821LN70H; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu đen, dung lượng 64G, IMEI1:353245109973192, IMEI2: 353245167800751; Số Seri: C39D2AUGN6X4; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu vàng, dung lượng 64G, IMEI1:353237106505333, IMEI2: 35327106577266; Số Seri: C39CF1T8N6XQ; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro xanh, dung lượng 64G, lượng 353826107329758; Số Seri: F17D9KZ8N6X; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, dung lượng 128G, IMEI1:352985092935507, Số Seri: FYNVR4M7HG7K; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen, dung lượng 32G, IMEI1:358465095740976, IMEI2: 358466095740974; Số Seri: R58K90H45HF; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A02S màu xanh, dung lượng 64G, IMEI1: 351574189137887, IMEI2: 356247279137886; Số Seri: R9TTP30748NK; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A22 màu đen, dung lượng 128G, IMEI1:358475776891576, IMEI2:358111896891571; Số Seri: R58T20W3AVY; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh, dung lượng 64G, IMEI1: 353465100227956, IMEI2: 35466100227954; Số Seri:R58KA71Q0YH; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7 màu đen, dung lượng 128G, IMEI1:868574064565232, IMEI2:868574064565224;Số Seri: C39D2AUGN6X4. Đây là tài sản của anh Phạm Văn H, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh H.

+ Số tiền 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) là số tiền anh Tống Đình Q dùng mua điện thoại của Nguyễn Văn K. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q.

+ Số tiền 20.500.000 đồng (*hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng*) là số tiền anh Trần Đức H dùng mua điện thoại của Nguyễn Văn K. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

+ 01 (một) Chứng minh nhân dân số 366083701 mang tên Nguyễn Văn K, không liên quan đến tội phạm. Cơ quan điều tra đã trả lại cho K.

+ 01 đôi găng tay vải màu trắng đã qua sử dụng, 01 túi đeo chéo màu nâu đen in dòng chữ “Adidas Fashion”, 01 bóp da màu nâu logo SHABILI Classic và 01 thẻ ATM...ngân hàng Techcombank số 9704079951548050 mang tên Nguyễn Văn K. Đây là đồ vật K sử dụng vào mục đích phạm tội, chuyển xử lý cùng vụ án.

+ 01 chiếc kim cọng lực cùng balo có chứa cái váy màu hồng, đôi giày màu trắng và áo khoác Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H1-4733 là tài sản của anh Trần Trung T và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 78F1-425.32 là tài sản của chị Huỳnh Thị Mỹ T. Anh T và chị T không biết Kiên sử dụng xe trên vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS, ngày 08/02/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax loại 128Gb có giá trị 13.662.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax loại 256Gb có giá trị 9.621.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro loại 64Gb có giá trị 7.565.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro loại 64Gb có giá trị 7.565.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro loại 64Gb có giá trị 7.565.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 loại 128Gb có giá trị 1.845.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 loại 32Gb có giá trị 1.000.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S loại 64Gb có giá trị 1.372.200 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A22 loại 128Gb có giá trị 2.793.000 đồng.

đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung A7 loại 64Gb có giá trị 1.913.200 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7 loại 128Gb có giá trị 4.095.000 đồng.

Tổng cộng 11 (mười một) chiếc điện thoại di động có tổng giá trị là 59.996.400 đồng (*năm mươi chín triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*).

Về dân sự: Anh Phạm Văn H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Anh Tống Đình Q đã nhận lại số tiền 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*). và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Anh Trần Đức H đã nhận lại số tiền 20.500.000 đồng (*hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng*) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 304/CT-VKSBH ngày 24/05/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo: Từ 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 03 (*ba*) năm tù.

- *Xử lý vật chứng:*

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 đôi găng tay vải màu trắng, 01 túi đeo chéo màu nâu đen in dòng chữ “Adidas Fashion”, 01 bóp da nâu logo SHABILL Classic và 01 thẻ ATM-Ngân hàng Techcombank số 9704079951548050 mang tên Nguyễn Văn K.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H1-4733 là tài sản của anh Trần Trung T và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 78F1-425.32 là tài sản của chị Huỳnh Thị Mỹ T. Anh Trần Trung T và chị Huỳnh Thị Mỹ T không biết Nguyễn Văn K sử dụng xe trên vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ.

Đối với anh Trần Trung T khi cho Nguyễn Văn K mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H1-4733 không biết Nguyễn Văn K sử dụng xe trên làm phương tiện đi phạm tội. Do đó, không có căn cứ xác định anh Trần Trung T là đồng phạm với Nguyễn Văn K trong vụ án này.

Đối với anh Trần Đình Q, anh Trần Đức H khi mua điện thoại của Nguyễn Văn K không biết tài sản do Nguyễn Văn K trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Trần Đình Q, anh Trần Đức H về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo K không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp (*Bút lục số 22*), Biên bản họp định giá tài sản ngày 08/02/2023 (*Bút lục số 31*) và biên bản kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa (*Bút lục số 30*) lời khai bị hại, người lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa xét thấy đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 01 giờ 05 phút ngày 02/02/2023, tại cửa hàng mua bán điện thoại “Phụ Kiện Xanh” địa chỉ số A, tổ A, Khu phố A, phường BL, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn K đã có hành vi trộm cắp 11(*mười một*) chiếc điện thoại di động các loại của anh Phạm Văn H. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 59.996.400 đồng (*năm mươi chín triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm đồng*) thì bị bắt giữ xử lý theo quy định

pháp luật. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tình tiết tăng nặng không có. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về phần dân sự: Anh Phạm Văn H, anh Tống Đình Q, anh Trần Đức H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi găng tay vải màu trắng, 01 túi đeo chéo màu nâu đen in dòng chữ “Adidas Fashion”, 01 bóp da nâu logo SHABILL Classic và 01 thẻ ATM-Ngân hàng Techcombank số 9704079951548050 mang tên Nguyễn Văn K.

- Đối với 01 USB hiệu HOCO màu đen dung lượng 16G do anh Phạm Văn H cung cấp có lưu trữ hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Văn K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, USB được niêm phong kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H1-4733 là tài sản của anh Trần Trung T và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 78F1-425.32 là tài sản của chị Huỳnh Thị Mỹ T. Anh Trần Trung T và chị Huỳnh Thị Mỹ T không biết Nguyễn Văn K sử dụng xe trên vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ.

Đối với anh Trần Trung T khi cho Nguyễn Văn K mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H1-4733 không biết Nguyễn Văn K sử dụng xe trên làm phương tiện đi phạm tội. Do đó, không có căn cứ xác định anh Trần Trung T là đồng phạm với Nguyễn Văn K trong vụ án này.

Đối với anh Trần Đình Q, anh Trần Đức H khi mua điện thoại của Nguyễn Văn K không biết tài sản do Nguyễn Văn K trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Trần Đình Q, anh Trần Đức H về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi găng tay vải màu trắng, 01 túi đeo chéo màu nâu đen in dòng chữ “Adidas Fashion”, 01 bóp da nâu logo SHABILL Classic và 01 thẻ ATM-Ngân hàng Techcombank số 9704079951548050 mang tên Nguyễn Văn K (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.)

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hồng Ngọc